



Nhà Giả Kim Thuật Cuối Cùng

Quý Thể

Nhiều năm sau người ta kể lại rằng...

"Lúc đầu lão có thể làm cho vàng non thành vàng già, chế biến bạc ra vàng và cuối cùng với sắt lão cũng có thể hoá thành vàng.

Không phải vàng bốn số chín mà là vàng y, vàng ròng, vàng hai mươi bốn. Chị Sáu Xuyên chủ tiệm vàng Kim Hồng ở chợ Đầu Cầu, sang trọng, giàu có, huênh hoang lúc nào cũng đeo nhẫn mười ngón tay. Khi có người đem vàng đến bán chị ta thường hay chê

ông, chê eo mấy chiếc nhẫn cưới, nhẫn đính hôn, bông tai, cà rá... :"

Non mất mấy ly còn vàng thì "xanh lè" ". Nghĩa là trọng lượng thiếu, vàng non tuổi do pha nhiều bạc. Chỉ có vàng đãi được nơi chân sóng bờ cát biển của một thời đã mất là chị ta không chê bai gì cả, chẳng cần xem, không thềm cân, mở ngăn tủ ra ném vào cái chạch. Móc tiền ra đưa, chị ta luôn luôn chọn những tờ giấy bạc mới cứng! "Ôi vàng của thời những nhà giả kim thuật cuối cùng quý hoá làm sao!"

Lão Nâu năm mươi chín tuổi, đi lính hai mươi bốn năm, về hưu với cấp bậc thượng sĩ, thương binh 2/4. Trong 24 năm chinh chiến đó lão chưa từng bóp cò bắn đi một viên đạn nào. Lão làm công tác hậu cần, làm anh nuôi. Chưa bắn một viên đạn nhưng lão đã có công trạng nấu mười vạn năm ngàn bốn trăm năm mươi sáu chảo cơm khổng lồ nuôi quân. Trong những cuộc hành quân, đồng đội chọn rộn kéo pháo, còn nhóm anh nuôi của lão có ba người. Hai tên xô đòn khiêng chiếc chảo gang to sù nặng trĩch, bỏ đủ thứ vật dụng bếp núc nồi niêu song chảo bên trong, đi trước. Lão đi theo sau, ba lô thò ra cái cán xẻng dùng làm vá xúc cơm và đôi đũa cái ngoại khổ to bằng đòn gánh để khuấy nồi gạo. Trông tướng lão oai phong lẫm liệt giống hệt nhân vật "đệ nhất anh hùng Lữ Phục Tiên" trong tuồng Lữ Bố hí Điêu Thuyền, gánh Hương mùa thu diễn ở rạp Cờ Xương. Thế mà lão bị thương, thương tích nặng, suýt chết. Thương tật trên người lão không do đạn, chỉ vì người ta làm tưởng lão là con nai chà to như con nghé xuống suối uống nước!

Hôm đó lão Nâu mượn bộ kaki vàng diện vào. Lão đứng trước gương soi ngắm nghĩa vuốt ve cẩn thận nếp áo, nếp quần. Tối nay lão đi xem văn công biểu diễn. Trong số này có một cô gái trẻ hát thật hay nhất là bản "Người anh nuôi" của nhạc sĩ Lam Kiều mà lão rất thích. Lão biết cô gái trẻ đẹp ấy cũng mẹ lão. Phải gọi là "mê" mới đúng vì lão thấy cô gái đứng hát trên sân khấu luôn nhìn về hướng lão, đôi mắt đăm đăm, miệng vừa hát vừa mỉm cười với lão. Trong hàng trăm cái đầu đứng xem chỉ có cái đầu của lão nghĩ là người ca sĩ nhìn và cười với mình. Cái đầu tóc cắt theo kiểu "rông" hời đầu thế kỷ, trông như cái bàn chải bằng lông đuôi con ngựa ô đặt ngửa trên đầu, một cái đầu tiêu biểu chứa đầy chất mơ mộng, hồn nhiên, bay bổng, thật thà. Và thế là, dù cách xa, chiều nào lão cũng cuốc bộ 5 cây số đường rừng để cho cô gái ngắm dung nhan mình. Lão không dám bỏ đêm nào, lão sợ cô ca sĩ đứng hát đưa mắt nhìn không thấy cái đầu tóc bàn chải lông ngựa sẽ bị phân tâm quên lời ca, lỗi nhịp đàn, buổi trình diễn bị "bể đĩa" tội nghiệp. Lần này cũng như những buổi chiều khác, lão xuống suối lom khom rửa mặt.

Lúc đó đã chạng vạng tối. Lào, một tay lười và ăn tạp nhất đơn vị, có tài săn bắn. Chiều hôm ấy hấn ăn bậy, đau bụng, trốn lên đồi tranh, núp trong bụi cây. Hấn nghe tiếng nước khua bì bõm, nhìn xuống suối thấy bóng dáng con nai chà to tướng đang uống nước. Hấn mừng quá, lấy lá chùi, vội kéo quần lên, chạy về đơn vị xách cây súng săn hai nòng, hiệu Uyn-set-tơ (ca-líp xe) khẩu độ 16 milimet. Bắn một phát bay ra mười tám hòn chì bằng hạt ngô. Vỏ đạn làm bằng giấy, đế bằng đồng, hạt nổ lách trong viên đạn các-bin. Bắn xong đem về làm lại. Loại đạn đó chỉ bắn những con thú hiền như nai, heo rừng. Bắn cọp phải có súng ga-răng, dài thượt nặng trĩ, súng của Mỹ còn lại từ thế chiến, đạn đồng lõi thép, mạnh hơn. Lúc nâng súng lên ngắm vào cái mông màu vàng nâu ngon lành của con nai thấp thoáng sau bụi cây, thằng Lào còn nghĩ, tối nay hoặc trễ lắm là trưa mai, thế nào cũng có món nai nhúng dấm. Hấn nổ súng. Lão Nâu thấy như có người xô mình ngã chúi tới trước, nước văng tung toé. Trong khi ngã lão còn nghĩ thằng chó chết nào chơi ác, ướt hết quần áo, lấy gì đi xem văn nghệ, tội nghiệp nàng văn công! Thằng Lào thấy con nai đã ngã, liền chạy về đơn vị kêu thêm mấy đứa nữa đem đòn và dây thừng ra khiêng nai.

Sau này khi sở thương binh lao động xã hội xét thương tật, nghe nói có đơn từ khiếu nại, lão không phải bị thương trong chiến trận, nhưng cấp trên thông cảm, cho lão hưởng tiêu chuẩn thương binh 2/4 với cái bằng

khen thành tích 24 năm chiến đấu. Lão nhảm tính, cũng đúng thôi. Thời gian ấy lão nấu không dưới mấy mươi vụn nồi cơm. Lần bị thương đó viên đạn nằm giữa hai đốt sống, ông bác sĩ quân y mới ra trường nhác tay không dám mổ. Ông nói :

- Thôi kệ, nó nằm yên, mổ ra sinh lắm chuyện. Khi nào nó trở chứng hẳn hay.

Khổ nỗi, đầu đạn bằng chì, lại không phải thứ chì nguyên chất. Lúc thăng Lào đúc những viên chì này hẳn đến vừa phế liệu mua, thôi thì đủ thứ chì, chì câu, chì chữ in, chì ác-qui, chì cầu dao điện... Mấy thứ chì này chứa đủ thứ hợp kim, sắt, kẽm, đồng, thiếc, ác-xen, zirco, kể cả các chất phóng xạ sésium, plutonium là thứ người ta làm bom nguyên tử. Những kim loại quái quỷ này lúc đầu nằm ngủ rất ngon trong cột sống. Nó không cựa quậy, chẳng gây đau đớn, không nhiễm trùng. Có lẽ cả vi trùng cũng sợ mấy chất kịch độc này. Về sau chúng nó mới thức dậy, tan dần vào máu, chạy lung tung, tới đâu gây chứng mộng mị hoang tưởng nơi đó.

Trước hết là cặp mắt. Lão cho rằng mình có tới ba con mắt. Hai con mắt thịt thấy cõi người. Con mắt thiêng chính giữa trán thấy cõi trời, cõi thần, cõi ma quỷ. Nhìn đâu cũng thấy ma quỷ, ma quỷ đi đứng, xì điện thoại di động Motorola, chạy xe máy tay ga đời mới, nhậu nhẹt, vào khách sạn năm sao với gái chân dài, sờ sờ giữa ban ngày. Không phải chỉ có ma quỷ mà còn cả người hoá chuột. Ở đâu cũng đầy người chuột. Lũ chuột đời nay gặm lũng túi áo túi quần người ta, thải chất bẩn vào sách vở, kể cả mấy cuốn sách lịch sử. Chất độc chạy đến lưỡi, khiến cho lão nói năng lung tung. Có lần lão bị du kích tóm cổ dẫn về phường về tội phát biểu linh tinh, phạm thượng, bị phạt hành chính số tiền bằng đúng một tháng lương hưu của lão.

Lâu nay lão chẳng nghĩ đến chuyện lấy vợ, bây giờ lão cũng không muốn có vợ. Thế nhưng ở xã Cận Sơn này nhiều quả phụ quá. Hàng đoàn đàn ông con trai nối nhau lên đường ra trận. Những kẻ trở về lác đác như lá mùa thu, toàn người già cả thương tật. Thời chinh chiến những người bị quân đội thải ra như lão rất có giá. Lấy họ chẳng sợ lâm vào cảnh vọng phu. Trong số cô phụ này theo lão chỉ có chị Tro là tội nghiệp hơn cả. Chị này không kiếm ra tám chồng cũng chỉ vì cái tội to béo quá, đàn ông thấy thì sợ, lấy về đêm nằm có ngày bị đè dập phổi, gãy xương. Chị ngồi xe xích lô không lọt. Mỗi lần chở bọn xích lô phải bắc tấm ván cho chị ngồi trên. Từ xưa đến nay chưa ai đủ sức đạp hay đẩy xe chở chị lên dốc cầu xóm Bống. Ngày nọ có một người làm được. Ai cũng lấy sổ tay ghi kỷ lục. Sau hỏi ra mới biết người ấy từng đoạt huy chương vàng về môn cử tạ ở thể vận hội.

Theo lão thì chị Tro là người đáng được giúp đỡ nhất. Chị đã bốn mươi, chưa từng biết hơi hám thằng đàn ông ra sao. Đêm động phòng, chị Tro ruột nóng như lửa, tò mò như trẻ con. Hoa chúc là đĩa dầu phụng trong đặt bầy cái tim vải, như ngọn đèn cầu hòn chong dưới giương người chết. Đến khuya, dầu cạn, phòng tối om. Chị thấy người lão phát sáng. Ánh sáng như cây kim đồng hồ dạ quang. Chị hỏi:

- Tại sao người ông sáng như ma trời?

Lão đáp:

- Người đàn ông nào chả thế, miễn họ còn trinh!

Tro tin vào lời giải thích này. Ban ngày chị thấy màu da lão không đen, không trắng, xam xám. Tối lại, đèn tắt dưới da ửng sáng như lân tinh. Rõ nhất là vết sáng theo sống lưng kéo dài từ cổ tới xương cụt. Chị nhủ thầm: Da thịt đàn ông lạ nhỉ?... Ông trời còn thương bọn đàn bà con gái. Đàn bà con gái mà như thế thì chết cả lũ.

Nằm với lão một lúc chị nghe tiếng ngáy. Tiếng ngáy to dần rung chuyển cả giường chiếu. Lúc đầu tiếng ngáy trong như giọng nam cao, sau hạ xuống giọng nam trung, rồi tới giọng nam trầm, xuống giọng bass, âm thanh ồm ồm như sợi dây đàn to bằng chiếc đũa trên cây đàn to tướng, lúc đàn mồm sợi dây bằng cả bốn ngón tay. Sau chỉ thấy lão há miệng, không phát ra âm nào. Đó là đã tới giai đoạn âm thanh hạ xuống đến tần số ti âm, hạ âm. Sóng âm thanh chậm dưới 20 Hz, nghĩa là thấp hơn hai mươi cái rung động trong một giây, tai người không nghe được. Từ giây phút này xảy ra nhiều hiện tượng lạ. Cổ họng lão phát ra một thứ sóng gì lạ lắm, làm chị ta đỏ mặt, ngứa ngáy, đổ mồ hôi, buồn nôn, không thể nào ngủ được. Thứ sóng âm khiến cho lũ muỗi đói không dám bay vào nhà. Những con muỗi dạn dĩ nhất cũng chỉ dám lấp ló ở cửa. Những chú dế than, dế lửa, dế chó, dế cơm, dế mèn thường ngày hiếu chiến, đêm lại tập trung ca hát inh ỏi, đêm nay cũng câm mồm. Chó là loài có thể nghe được hạ âm không dám sủa, ở trong nhà, chui dưới gầm giường rên ư ừ.

Thực là một đêm lý tưởng cho bọn trộm cắp. Mèo mướp, mèo mun, mèo tam thể, mèo vá, mèo xiêm, mèo nhà, mèo hoang, mèo mả. Có những con mèo nửa đêm kêu như ma réo, nghe vô cùng ghê rợn cũng im bật. Lũ mèo tất cả đều mắc bệnh bạo dâm. Con đực cắn cổ con cái, cả đôi cùng quần quại chơi với trong một cơn khoái lạc điên loạn, dữ dội, tàn bạo đau đớn. Đêm nay mèo không dám gặp gỡ giao hoan, bắt chuột hay ăn vụng. Chim cú hàng đêm báo tin người chết, rủ rê ma quỷ đến, đêm nay cũng nín thinh. Mấy con dơi, lũ chuột

bay này chuyên phát ra sóng siêu âm, bị sóng hạ âm của lão Nâu triệt tiêu. Dơi không còn tránh được chướng ngại vật trên đường bay, va vào thân cây rơi lộp bộp. Thực là một đêm an bình cho cái xóm Cận Sơn này. Người ta nói hạ âm có thể giết chết người một cách từ từ. Lão Nâu nhiệm độc rất nặng. Ngoài việc phát sáng trong đêm, tiếng ngáy với sóng thấp là một thứ âm thanh giết người. Thế nhưng chị Tro không chết, vì như trên đã nói, cơ thể chị được cấu tạo hoàn toàn bằng mỡ. Âm thanh bị triệt tiêu trong những tế bào mỡ như tổ ong. Hạ âm giết người không được mà còn bị dim chết đuối trong những hốc mỡ. Tuy thế mỗi đêm hạ âm cũng làm tiêu hao một số mỡ khiến cho chị Tro trở thành người phụ nữ thon thả eo co lý tưởng, rất xinh đẹp, đến nỗi đã có lần chị tính ghi tên thi hoa hậu tuổi đôi mươi!

Sáng hôm sau chị Tro hỏi chồng:

- Đêm tân hôn là thế sao?

Lão Nâu vốn ít lời, đáp:

- Ừ

Chị hỏi:

- Vợ chồng là thế hử?

- Ừ

Chị hỏi tiếp:

- Ngủ với nhau chung một giường là vợ chồng phải không?

- Ừ!

Chị hỏi:

- Ngủ suông hả?

- Ừ!

Chị lại hỏi:

- Ngủ suông là mạnh ai nấy ngủ hả?

- Ừ!

Chị Tro là người đàn bà giỏi chửi lộn, đánh lộn. Thường mỗi khi đánh nhau với mấy mục bán cá ở chợ chị hay dùng "tuyệt chiêu" Tay chụp đầu xoắn tóc, tay tuột quần. Với độc chiêu này cả chợ Đầm chưa có ai hoá giải nổi. Chị Tro giỏi gánh gồng mua bán chợ trên chợ dưới, một người phụ nữ tảo tần nhưng hoàn toàn mù tịt về chuyện vợ chồng. Chị ngạc nhiên về cái trò chơi vợ chồng nhạt nhẽo này. Chị chẳng hiểu người ta lấy nhau làm chi mà chỉ để nằm suông, ngủ suông?

Ngoài việc giúp cho một người phụ nữ có chồng, Lão Nâu còn đặt ra cho mình nhiệm vụ nặng nề hơn. Đó là làm sao cho làng Cận Sơn này trở nên giàu có. Đầu óc lão tuy bị nhiệm vụ nặng nhưng suy nghĩ lại có lô-gic, qui cũ, lớp lang. Theo lão việc đầu tiên là phải cải thiện dân làng về số lượng lẫn phẩm chất. Thanh niên trai tráng lớp lớp ra chiến trường, trở về thưa thớt như lá mùa thu. Làng chỉ còn toàn ông lão, bà lão. Lực lượng phi sản xuất này là gánh nặng cho xã hội. Tốn nhiều tiền thuốc men, đóng thêm giường cho bệnh viện, tiền ma chay. Tiền mua gậy cho mấy cụ ông chống, tiền làm răng giả cho những cụ bà nhai trầu. Và ít nữa khi mỗi cụ về với ông bà phải tốn thêm con gà giò. Theo cổ tục, ba ngày sau khi chôn cất, người nhà làm lễ mở cửa mả, bế chú gà giò đi quanh mộ ba vòng rồi thả ra. Người ta nói mấy con gà này rất khỏe, lẫn quần đầu đó rồi chui vào bụi ngủ qua đêm, làm mồi cho cày cáo. Thống kê mới đây cho biết số lượng gà giảm 25%, cày cáo tăng 16,5%. Vậy thì nhiệm vụ ưu tiên của lão là phục hồi và trẻ hoá dân số. Nhiệm vụ thật nặng nề, nhưng lão đã có cách.

Đi lính 24 năm chắc lão phải làu thông binh pháp. Lão được đảng uỷ tin nhiệm giao phó công tác thành lập, tổ chức đội du kích xã. Lão tuyển chọn đợt đầu được 28 đứa choai choai mà lão gọi theo cách hát tuồng cổ là nhị thập bát tú (hai mươi tám vì sao) Số thanh niên này là con nhà giàu được cha mẹ đút lót ở lại địa phương tập đánh trận giả, chết giả, không phải ra chiến trường đánh trận thật, chết thật. Bọn trẻ này dùng thời gian rỗi rãnh vào việc chọc gái, bắt trộm gà chó làm liên hoan, khao quân. Lão Nâu có hoài bão to lớn biến toán quân ô hợp thành đội quân tinh nhuệ. Lão luyện môn thao diễn cơ bản rất công phu. Nội việc tập nghiêm nghị, quay phải quay trái đi đứng cho ngay hàng thẳng lối đã mất sáu tháng. Từ ngày nảy sinh ý định trẻ hoá dân số, lão tính dùng toán quân làm đội đặc nhiệm cho công tác này.

Xã Cận Sơn họp chợ vào mỗi chiều. Chợ họp trên con đường làng. Lúc chợ đông người nhất cũng là khi mặt trời gác núi ông Voi. Cái bóng của mấy chị chưa chồng, goá chồng đổ dài vắt ngang qua bờ ruộng ngã xuống bãi cỏ xanh mượt làm thành những hình thù kỳ dị. Giờ đó cũng là lúc lão Nâu dẫn toán đặc nhiệm ra bãi cỏ

tập đi một hai, một hai. Những bàn chân trần, mang dép Nhật, dép lốp giẫm lên cỏ cũng là giẫm lên mấy cái bóng của những người phụ nữ không chồng. Lão nghĩ giẫm lên bóng có khác gì giẫm lên người? Giẫm lên người có khác chi nằm trên người? Và thế là những người nữ này thọ thai, chín tháng mười ngày sinh ra những đứa bé trai, bé gái tuyệt đẹp. Đây chính là phương pháp "đạp bóng" mà cái đầu nhiệm độc chì, có hai bán cầu não phát triển không bình thường sản sinh ra, việc cũng chẳng có gì lý kỳ, tất yếu phải thế. Mấy năm sau dân số tăng lên và trẻ ra. Với lực lượng lao động này thì tha hồ mà làm kinh tế.

Không phải lão Nâu là người chống lại chủ trương tiết giảm dân số. Lão lý luận: Chủ trương này áp dụng cho cả nước cả thế giới thì đúng. Tăng dân là một đại họa. Còn riêng cái xã của lão dân không tăng, đôi ba chục năm nữa thì nguy to. Ông già bà cả chết hết còn ai? Ngày nay người ta có hai từ nghe rất sang trọng là "vi mô" và "vĩ mô" cũng để chỉ khái niệm ấy. Lão Nâu chẳng cần biết. Lão thấy đề như thế là không xong. Cho nên chiều chiều lão vẫn dẫn toán quân diễu hành, lão không hô một hai mà nhắm đếm : "... hai sáu...ba muốt...bốn lăm..." Đó là số đầu trẻ con sẽ được chào đời. Quả nhiên sinh xuất tăng 88%! Con số làm cho mấy vị ở uỷ ban dân số hoảng hồn. Đây quả thực là cuộc khai chiến giữa lão và uỷ ban dân số kế hoạch hoá gia đình. Tỉnh gửi công văn khiển trách huyện. Huyện khiển trách xã. Xã kêu anh Tám Vòng tới. Tám Vòng mới hơn bốn mươi đã tám con, trai có gái có. Tám Vòng còn có tên là Tám Rọ. Mấy chị thấy bóng dáng anh tới vận động thì than:

- Vòng với Rọ, cứ thấy mặt thì bao cao su với đặt vòng!

Anh là cán bộ phụ trách dân số. Tội lỗi cuối cùng đều đổ lên đầu anh. Tám Vòng làm tờ kiểm điểm. Anh ta ngồi bảy ngày bảy đêm làm bảy lần bảy bốn chín bản kiểm điểm, viết hết bảy cây bút bi, hút bảy gói ba số. Bản kiểm điểm viết đi viết lại cũng chỉ có một ý: Tại mấy chị đưa bao cao su cho trẻ con thối bong bóng. Đề nghị, đề nghị này thuộc kỹ thuật la-tex (chế tạo cao su) sản xuất sao cho trẻ nhỏ không thể dùng thối bong bóng. Ý kiến này được các nhà khoa học nghiên cứu một cách nghiêm túc. Trong cuộc hội thảo đã có người nêu ý kiến: Đây là một yêu cầu rất mâu thuẫn. Trẻ con không thối bong bóng thì cũng không dùng vào việc ấy được. Nhiều nhà khoa học uy tín nộp đơn xin từ nhiệm. Nhưng cũng có người nói đó là thử thách cho nền công nghiệp của nước nhà, không thể bỏ cuộc. Cuối cùng vì tự ái dân tộc người ta cũng đã làm được loại bao cao su đáp ứng đúng yêu cầu.

Có đủ dân rồi phải nghĩ đến vấn đề làm kinh tế. Làng xưa nay có nghề làm đồ gốm, nôi, niêu, trạch, tra, ông táo, bình vôi, chum, vại... Nghề này lệ thuộc mấy thứ cốt yếu sau đây. Nguyên liệu là đất sét thì đã sẵn ở ruộng. Cánh đồng Cọ làng này có loại đất sét tuy màu sắc nhạt nhợt nhưng chứa nhiều khoáng chất sắt, nên sản phẩm sau khi nung có màu đỏ au như má con gái. Nhiên liệu là củi vô số trong khu rừng chân núi Voi. Tay nghề thì dân làng từ trẻ đến già toàn là nghệ nhân. Nghề gốm còn hai điều kiện nữa không thuộc ý con người. Đó là ánh nắng để hong khô sản phẩm trước khi đưa vào lò nung. Và một điều nữa mới nghe thật vô lý, buồn cười, nhưng vô cùng cần thiết về mặt kinh tế, đó là những bàn tay vụng về đung đầu đổ bể đổ thì sản phẩm mới có đầu ra, có nơi tiêu thụ.

Muốn có nắng, phải biết lừa mặt trời. Lão Nâu làm được chuyện ấy. Ngay giữa mùa đông tháng giá mưa dầm lão cũng có thể lôi ông mặt trời lên được. Theo lão thì mặt trời là một anh chàng ham chơi và rất dễ bị lừa. Cứ mang quần áo ướt ra phơi thì mặt trời sẽ nhớ đến nhiệm vụ của mình là làm khô những chiếc áo quần ướt. Nếu cách đó không xong, làm cách khác. Mặt trời còn là kẻ tinh nghịch. Giữa khi mưa gió lạnh lẽo, cứ đánh trần ra lấy quạt mo quạt phành phạch rồi than: "*Ôi nóng nực quá! Đi tắm đây!*" Mặt trời nghe thế, thích làm chuyện nghịch đời rót lửa xuống, thế là có nắng. Nếu gặp ngày mưa đến tràn bờ trắng đồng, lão giả vờ ra sân, nhìn bao quát, chép miệng than: "*Trời ác độc, trời bất công, nắng nôi kiểu này chết mạ, chết lúa, không có nước cho trâu bò uống. Mấy mụ phải đi ba ngày đường quây nước về giặt tả cho con, mấy ông lặn lội tới sông Hằng quây nước về đổ đầy hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân... Trời cay nghiệt, lòng dân oán thán...*" Mặt trời nghe có kẻ oán trách. Ngày mưa, đổ nắng xuống trừng trị kẻ vong ân.

Tóm lại lão Nâu nhờ hiểu tâm lý nên điều khiển được mặt trời. Có người hỏi, thế muốn làm mưa thì sao? Lão đáp, cứ làm ngược lại. Kể từ đó cả làng Cận Sơn, từ già đến bé ai cũng biết làm mưa nắng. Thế là có mâu thuẫn xảy ra giữa ba phe làm ba nghề khác nhau, làm ruộng, làm muối, làm đồ gốm. Đảng uỷ xã họp hành liên miên giải quyết "mâu thuẫn nội tại" này. Về sau đảng uỷ xã phải lên lịch công tác cho mặt trời. Sau đó mọi việc đều ổn thoả. Cuối cùng cần có những bàn tay vụng về đánh đổ đánh vỡ thì mới có người mua nôi niêu trạch trã. Đối với bộ óc bị nhiệm độc khá nặng thì việc này không khó, chỉ cần một phép nhỏ là xong, người có cần thận, đi đứng nhẹ nhàng cách mấy cũng va chạm đổ vỡ. Nôi niêu trạch trã, ông táo bình vôi đã có một thời hoàng kim của chúng. Ngày xưa ra chợ luôn luôn thấy gian hàng đồ gốm chiếm lĩnh vị trí quan trọng. Đồ gốm

ngự trị lâu đời trong những gia đình Việt Nam. Thời ấy đồ kim khí có nhưng hiếm. Nồi đồng, mâm thau, tam sự, ngũ sự...ba ngày tết trưng cho sang rồi cất, chứ không ai dám đem ra dùng hàng ngày. Đồ gốm mới là vật dụng thường xuyên trong gia đình. Người ta mua nồi đất về, lấy đọt rau lang chà xát trong ngoài để dùng cho bền. Một cái nồi chẳng bao nhiêu tiền, dùng cả chục năm thì dân làng gốm làm sao mà sống? Đó là kiểu kinh tế tiết kiệm, thất lưỡng buột bụng, đối chọi với nền kinh tế khuyến khích tiêu dùng

Giờ đây nhiệm vụ của lão Nâu là làm sao thu ngắn cuộc đời của những vật dụng bằng gốm, để cho chúng xả thân phục vụ con người trong một quãng thời gian vừa phải rồi hy sinh. Một sự kết thúc đúng lúc, tốt đẹp vào giây phút còn son trẻ, đừng để chúng phải chết già trên giàn bếp đầy mạng nhện ám khói. Tóm lại đồ gốm có chết thì dân làng gốm mới sống. Thế là lão Nâu bắt tay vào công cuộc mà ngày nay gọi là kích cầu. Từ thời nhà nước còn chủ trương kinh tế bao cấp cổ điển thì bộ óc nhiệm độc chì của lão đã ủng hộ kinh tế thị trường, dựa trên sự tiêu thụ. Lão Nâu cho rằng tiền bạc cũng như nước giếng, có mức đi nó mới trong ra và nhiều hơn. Tiền cũng thế, có đem ra tiêu dùng mới kích thích nền kinh tế rồi tiền sẽ quay lại túi mình nhiều hơn trước. Đồ gốm mà cứ giữ khư khư như cửa gia bảo thì dân làng gốm có nước đi ăn mày.

Thế là lão Nâu đánh vòng gieo hạt cải. Chẳng mấy hôm sau cải mọc, mưa xuân làm cho chiếc lá đầu tiên hình quả tim nhô lên. Tháng sau cải đã trở ngồng ra hoa vàng, màu vàng ngan ngát, trông ngon mắt. Lũ bướm nghe tin hoa nở kéo nhau đến. Hoa cải trông thấy bướm vàng, chúng tưởng đó là những bông hoa biết bay. Và hoa cải rủ nhau cất cánh bay theo lũ bướm. Lũ bướm được nhân lên vạn ức. Đã đến lúc hành động. Lão Nâu lấy quạt mo ra quạt thành cơn gió hoang, xua đàn bướm bay tứ tán. Bướm vàng bay theo mọi hướng, qua làng bên rồi bay xa hơn. Đàn bướm bay qua cánh đồng, dòng sông, làng mạc, phố phường. Bướm bay tới đâu gieo rắc một thứ tai họa. Về sau người ta đặt tên cho tai họa này là "họa đổ vỡ". Tai họa hiền hoà, chẳng có ai chết, chỉ có những tiếng nổ bôm bốp như tiếng vỗ tay trong rạp cải lương, kèm theo tiếng than "Thôi rồi!" tiếc nuối, nghe vui tai.

Mấy thiếu nữ tuổi mộng mơ, hè đến bắt bướm vàng ép vào sổ lưu bút ngày xanh. Thực là một hình ảnh đẹp để thương xiết bao! Những cô dâu, vào cái đêm ngà ngọc hoa chúc, tin rằng nếu có chú bướm vàng ghim vào màn thì cuộc tình tơ tóc trăm năm keo sơn gắn bó, không phải ba bảy hai một ngày kéo nhau ra tòa, nghe ông toà bỗ tức văn hoá lớp mười, ê a đọc bản án ly hôn rồi nhanh chân chạy về nhà chia cửa, đôi đũa cũng chia hai, thực chẳng ra làm sao. Còn mấy chị sồn sồn đã bước một chân vào thời kỳ khô hạn. Giống như thời tiết en-nhi-nô, gọi nôm na là tiền mãn kinh thì bắt bướm rồi thả ra, thả ra rồi bắt lại, làm nhiều lần như thế gọi là để có công đức, cầu trời phật phù hộ. Thời kỳ này mấy chị rất lo ngại, trong khi mình bị tuổi xé chiều bắt buộc phải "giải giáp" thì mấy anh chồng chưa muốn về hưu, còn ham chinh chiến, sinh tật, nguy to! Than ôi! Họ có ngờ đâu bàn tay mình đã dính đầy phấn bướm! Ông bà mình ngày xưa, có lẽ vì sợ phấn bướm dính vào mắt mũi trẻ con nên cấm chúng bắt bướm, bày đặt ra chuyện, bàn tay dính phấn bướm khi ăn làm vỡ chén đĩa.

Những bàn tay ngón to như trái chuối sứ, những bàn tay thon nhỏ búp măng, ngón tay ngòi bút, tay cứng tay mềm. Tay dơ tay sạch, tay mang nhẫn cưới, nhẫn đính hôn... Những móng tay xanh đỏ màu nho, màu mận, màu hoa hồng, đỏ tiết gà, tím than, tím hoa cà, tím thạch ngọc lựu, xám tro và cả màu đen quái gở, tối tăm chuyên móc túi đàn ông..., tất cả đều trở thành kẻ thù không đội trời chung với gốm. Đồ gốm rơi rụng lả tả như lá thu. Mẹ vừa la con gái về tội làm vỡ nồi cơm, đến phiên mẹ bê trả cá kho lại đánh bốp một cái. Chị vừa rầy em lấy đĩa bếp gõ đầu ông táo bẻ đôi, đến phiên chị xách vò nước cơm cho heo ăn lại va vô cột nhà. Bà trách cháu đá bóng làm vỡ chậu hồng của ông, bà mới rờ tới vại cà, đứng dậy làm cây đã rơi bẻ mất vại cà muối để dành ăn quanh năm. Tất cả những sơ xuất đáng tiếc đó đều do những bàn tay bắt bướm. Lúc này hàng đồ gốm đã có đầu ra, có nơi tiêu thụ. Dân Cận Sơn theo nghề nặn đất làm không kịp bán. Theo luật cung cầu thì cầu nhiều cung ít, hàng hoá trở nên quý hiếm. Lúc này mua đồ gốm phải cầm sổ xếp hàng từ ba giờ sáng. Đồ gốm Cận Sơn làm ra bao nhiêu cũng không kịp cho những bàn tay mỹ miều đập.

Chị Bia ba mươi hai tuổi, nhờ "phương pháp đập bóng" đã có đến bảy đứa con, nhà không đủ ăn, quanh năm tháng nào cũng là tháng giáp hạt. Làng đưa tên gia đình chị đứng đầu danh sách cứu đói. Thế mà từ ngày lão Nâu thi hành cái diệu kế kinh tế, chị Bia cũng giàu lên nhanh chóng. Bây giờ buổi chiều chị và bảy đứa con không ăn cơm, mỗi người làm một tô bún bò giò heo đặc biệt, đi chơi rồi về ngủ. Lúc này chất độc ngấm vào người lão đã đến ngưỡng cuối cùng, thêm một giọt nữa là tràn, giống như tim pháo đã cháy tới gốc, như con voi già tìm về khu rừng thiêng tổ tiên ngã vật xuống về trời. Lão Nâu tìm ra biển nói chuyện với sóng. Sóng lần lần là lũ trẻ con đã sợ rì rào ngày đêm kho cổ tích biển. Lão cất tiếng khò khè hen suyễn vừa thờ vừa hỏi:

- Sóng ơi! Người như ta còn việc gì làm ích cho đời nữa không?

Sóng nói:

- Quay nhìn lại quê hương mình đi.

Lão Nâu đưa cặp mắt nhiễm độc màu tím than ánh lên sắc kim loại, nhìn lên đồi cát phủ lớp không khí nóng hổi rung rinh. Toàn thể ngôi làng Cận Sơn đẹp đẽ nhòa ra lung linh như nhìn qua tấm kính ướt. Cái làng tả tơi xơ xác ngày xưa không còn nữa. Giờ đây mái ngói đỏ tươi, bóng tre xanh ngát. Ôi giang sơn gấm vóc ngàn đời đẹp để làm sao! Lão nói với sóng:

- Hết khổ hết nghèo rồi, tốt đẹp cả rồi, làm gì nữa đây?

Sóng nói:

- Hết việc rồi thì trở về đi lão già.

Lão hỏi:

- Về đâu?

Sóng nói:

- Về với cát bụi...

Lão ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Ta không muốn như mọi người về với cát bụi tầm thường.

Sóng ngạc nhiên hỏi:

- Cát bụi tầm thường ư? Thế ông lão muốn cát bụi gì?
- Cát vàng bụi vàng...

Sóng hỏi :

- Muốn thành vàng ư?

Lão ra điều kiện :

- Ừ, được là vàng ròng, vàng mười, vàng 24 cho thế gian thì ta về...

Ngay lúc đó lão thấy sự lạ diễn ra trong người. Lão ngã ngối bệt xuống cát. Biển bát ngát tận chân trời. Sóng vỗ bờ an ủi. Lão quay mặt đi nói:

- Để ta yên. Sóng không muốn lỡ thời cơ chứng kiến sự huyền diệu khai thị.

Sóng vỗ về đôi chân. Lão biết "giờ đã đến" tất phải có cái gì hay ho xảy ra. Lão vừa nghĩ thì "cái đó" đã đến, Không biết ấy là cái gì, chỉ thấy cả xác hồn tràn ngập lung linh. Diễn biến rất khoan thai, giống hệt phim chiếu chậm, là ý đồ của đạo diễn ra lệnh cho kẻ kéo màn khép lại từ từ vỡ kịch bi hài vô cùng tráng lệ...

Trước tiên là đôi chân già nua sần sùi mòn mỏi trên con đường đời gian nan vạn dặm, từ từ tan ra. Bàn chân, mắt cá, cổ chân, ống quyển, đầu gối, đùi tan rữa, lộn cợn những vẩy vàng lấp lánh trong nước, biển trả vàng lại cho bờ. Sự hoá thân đã tới cổ, chỉ còn vài giây nữa là tiến lên cái đầu có bộ óc bay bổng, lãng mạn, hồn nhiên, trẻ thơ, lão vẫn còn nghĩ: "*Làm tốt cho đời sung sướng biết bao!*"

Nhiều năm sau người ta kể lại rằng....

Quý Thể.